ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN IA PA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 46 /KH-UBND	*Ia Pa, ngày 29 tháng 3 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Tuyên truyền triển khai thực hiện kết quả Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030

Triển khai Quyết định số 458A/QĐ-UBND, ngày 28/11/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ia Pa về việc phê duyệt Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tuyên truyền triển khai thực hiện kết quả Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Quán triệt và triển khai nội dung kết quả Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 trên địa bàn huyện đến cán bộ, nhân dân, doanh nghiệp, HTX từng vùng sản xuất các loại cây trồng và công tác chuyển đổi cây trồng trên địa bàn huyện đến năm 2030.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, HTX để tổ chức thực hiện đưa nội dung của Dự án Đánh giá thích nghi đất đai phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Trong đó chú trọng tuyên truyền vận động người dân từng bước chuyển đổi cây trồng có giá trị kinh tế cao; xây dựng các mô hình trình diễn cụ thể đối với từng loại hoặc từng nhóm cây trồng; xây dựng mối liên kết, hợp tác sản xuất....

- Triển khai các biện pháp để phát triển ngành nông nghiệp của huyện phù hợp với chiến lược phát triển ngành nông nghiệp của tỉnh và cơ cấu lại ngành nông nghiệp của huyện trên cơ sở khai thác hiệu quả các nguồn lực tự nhiên, kinh tế - xã hội và sức mạnh cộng đồng tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, an toàn vệ sinh thực phẩm, từng bước nâng cao mức sống của người dân và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

- Qua công tác tuyên truyền về kết quả của Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030, người dân trên địa bàn huyện nắm rõ từng vùng để chuyển đổi cây trồng; xác định việc tuyên truyền vận động nhân dân là nhiệm vụ lâu dài, gắn với tuyên truyền phải có những mô hình cụ thể để người dân, nhất là người đồng bào dân tộc thiểu số học tập, nhân rộng.

- Việc triển khai thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng phải được sự đồng thuận, nỗ lực của cán bộ và nhân dân trên địa bàn huyện, có sự tham gia hưởng

ứng tích cực từ các doanh nghiệp, HTX nông nghiệp trong và ngoài huyện.

- Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã và các HTX nông nghiệp, tổ hợp tác, tổ chức nông hội tham gia cùng đồng hành, đồng thuận, trách nhiệm, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững ngành nông nghiệp của huyện.

II. Nội dung thực hiện

1. Tài liệu và tổ chức các lớp tuyên truyền:

1.1. Tài liệu tuyên truyền: Trên cơ sở Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ia Pa, Phòng nông nghiệp và PTNT cụ thể hóa thành tài liệu ngắn gọn để cấp phát UBND xã và người dân tham gia các buổi tuyên truyền do Phòng nông nghiệp tổ chức. Tài liệu phải nêu bật được các vùng sản xuất từng loại cây trồng ở từng khu vực trên địa bàn các xã.

1.2. Số lớp tuyên truyền: Dự kiến 09 lớp; mỗi xã 01 lớp.

1.3. Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 - 12/2022

1.4. Cơ quan chủ trì thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

1.5. Cơ quan phối hợp: Trung tâm văn hóa thông tin, thể thao, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Ủy ban nhân dân các xã; Mặt trận, các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

1.6. Kinh phí thực hiện: Giao cho Phòng Nông nghiệp và PTNT xây dựng dự toán trình UBND huyện phê duyệt.

2. Nội dung tuyên truyền phân vùng sản xuất nông nghiệp, phát triển các vùng sản xuất tập trung gắn với liên kết bao tiêu sản phẩm

Căn cứ vào Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Ia Pa; các vùng sản xuất bao gồm:

2.1. Xã Pờ Tó

- Vùng trồng rau, củ quả tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 80 ha, bố trí tại thôn 3, thôn 4, thôn 5 (giáp suối Đăk Pi Hiao); trong đó:

+ Vùng trồng rau, củ quả, ứng dụng công nghệ cao, sản xuất tiêu chuẩn an toàn GAP thôn 3, thôn 4, thôn 5;

+ Vùng trồng hoa tươi: Thôn 5, diện tích 10 ha (giáp suối Đăk Pi Hiao);

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: 150 ha, phân bố vùng trồng lúa HTX NN Đại Đồng, vùng tưới hồ Đắk Pờ Tó (khi hồ Đắk Pờ Tó được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng);

- Vùng chuyên canh mía: 1.800 ha phân bố tại thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn Bi Giông, thôn Bi Gia;

- Vùng trồng mỳ chất lượng cao: 1.600 ha, phân bố thôn 2, thôn 4, thôn 5, thôn Bi Giông, thôn Bi Gia;

- Khu vực trồng thuốc lá: 100 ha, phân bố tại thôn 4;

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: Thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn Bi Giông,

thôn Bi Gia, trong đó:

+ Vùng trồng bưởi da xanh, trồng táo: 50 ha bố trí thôn 3, thôn 4, thôn 5;

+ Vùng trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 700 ha, bố trí tại thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn Bi Giông, Bi Gia;

+ Vùng trồng cây ăn quả khác: 250 ha (thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn Bi Giông, thôn Bi Gia);

- Vùng trồng cây dược liệu: 550 ha; trong đó: Vùng chuyên canh cây dược liệu: 50 ha (thôn 5, thôn Bi Giông), vùng trồng cây dược liệu dưới tán điều 500 ha.

- Vùng trồng điều ghép cao sản xen cây dược liệu dưới tán vườn điều: 2000 ha (thôn 5, thôn Bi Giông, thôn Bi Gia);

- Khu chăn nuôi tập trung: 462 ha, thôn 3, thôn 5, thôn Bi Giông, thôn Bi Gia.

2.2. Xã Chư Răng

- Vùng trồng rau, củ quả tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 30 ha, bố trí tại thôn Bình Tây (giáp suối Đắk Pi Hiao);

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: 250 ha, phân bố xứ đồng Bình Tây, Bình Hòa, Voong Bong (trong đó khu vực sản xuất lúa giống chất lượng cao 30 ha tại xứ đồng Bình Tây, Voong Bong);

- Vùng chuyên canh mía: 1.000 ha phân bố tại xứ đồng Đoàn Kết, Voong Bong, Plei Du, Bình Tây;

- Vùng trồng mỳ chất lượng cao: 700 ha phân bố tại xứ đồng Đoàn Kết, Voong Bong, Plei Du, Bình Tây;

- Khu vực trồng thuốc lá: 100 ha, phân bố thôn Plei Du;

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: 250 thôn Đoàn Kết, thôn Bình Hòa, thôn Plei Du, trong đó:

+ Vùng trồng bưởi da xanh, trồng táo: 20 ha (thôn Bình Tây giáp suối Đắk Pi Hiao);

+ Vùng trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 180 ha, bố trí tại Đoàn Kết, thôn Bình Hòa, thôn Plei Du;

+ Vùng trồng cây ăn quả khác: 50 ha (thôn Bình Tây, thôn Bình Hòa, thôn Đoàn Kết, thôn Plei Du);

- Vùng trồng cây dược liệu: 130 ha, trong đó: Vùng chuyên canh cây dược liệu 30 ha (thôn Plei Du); vùng trồng cây dược liệu dưới tán điều 100 ha (rải rác trong các vườn điều).

- Vùng trồng điều ghép cao sản xen cây dược liệu dưới tán vườn điều: 250 ha (thôn Plei Du giáp đất lâm nghiệp và một số khu vực đất dốc tại các thôn Bình Tây, Bình Hòa);

- Khu chăn nuôi tập trung: 225 ha, tại xứ đồng Voong Bong 1, Voong Bong 2, Đoàn Kết, Plei Du (trong đó vùng nuôi yến tập trung 15 ha tại Voong Bong 1).

2.3. Xã Kim Tân

- Vùng trồng rau, củ quả tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 40 ha, bố trí tại

thôn 1 (gần vùng tưới trạm bơm thôn 1);

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: 90 ha, dọc 2 bên suối Đắk Pi Hiao;

- Vùng chuyên canh mía: 800 ha phân bố tại: thôn 1, thôn 2, thôn Đồng Sơn, thôn Mơ Năng 2;

- Vùng trồng mỳ chất lượng cao: 700 ha phân bố tại: Thôn 1, thôn 2, thôn Đồng Sơn, thôn Mơ Năng 2;

- Khu vực trồng thuốc lá: 100 ha, phân bố thôn 2 (gần trạm bơm số 2);

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: 280 ha, bố trí tại thôn 1, thôn 2, thôn Đồng Sơn:

+ Vùng trồng bưởi da xanh, trồng táo: 20 ha (thôn 1, thôn 2);

+ Vùng trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 230 ha, bố trí thôn 1, thôn 2, thôn Đồng Sơn;

+ Vùng trồng cây ăn quả khác: 30 ha (thôn 1, thôn 2, thôn Đồng Sơn);

- Vùng trồng cây dược liệu: 220 ha, trong đó: Vùng chuyên canh cây dược liệu: 20 ha (thôn 1); vùng trồng cây dược liệu dưới tán điều 200 ha (rải rác trong các vườn điều tại các thôn 1, thôn 2, thôn Đồng Sơn, thôn Mơ Năng…).

- Vùng trồng điều ghép cao sản xen cây dược liệu dưới tán vườn điều: 500 ha thôn Mơ Năng 2 (khu vực suối Đá, thác Voi);

- Khu chăn nuôi tập trung: 194 ha, tại thôn Đồng Sơn, thôn 1, thôn 2 (trong đó khu vực phát triển nuôi chim yến 15 ha tại thôn 1 và thôn 2.

2.4. Xã Ia Mrơn

- Vùng trồng rau, củ quả tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 60 ha, bố trí tại xứ đồng H'lil (giáp sông Ba);

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: 750 ha diện tích đất trồng lúa được tưới kênh Ayun Hạ (trong đó diện tích lúa giống 30 ha);

- Vùng chuyên canh mía: 600 ha bố trí tại xứ đồng Hoa Sen cũ, Kim Năng, Đắk Chá;

- Vùng trồng mỳ chất lượng cao: 500 ha phân bố tại: Kim Năng 1, Kim Năng 2, Đắk Chá;

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: 140 ha, bố trí xứ đồng H'lil, thôn BLeng (gần kênh chính Bắc), thôn Đắk Chá, trong đó:

+ Vùng trồng bưởi da xanh, trồng táo: 20 ha (thôn Đắk Chá - giáp sông);

+ Vùng trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 30 ha, bố trí xứ đồng H'lil, thôn BLeng, thôn Đắk Chá;

+ Vùng trồng cây ăn quả khác: 90 ha (xứ đồng H'lil, thôn BLeng, thôn Đắk Chá);

- Vùng chuyên canh cây dược liệu: 20 ha (xứ đồng H'lil 1, xứ đồng H'lil 2).

- Khu chăn nuôi tập trung: 30 ha tại thôn Đoàn Kết (đầu kênh chính Bắc).

2.5. Xã Ia Trok

- Vùng trồng rau, củ quả tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 50 ha, bố trí tại

Xứ đồng Jôn, Plơi Rngol, Bôn Tông Se, Bôn Chơ Ma, Nam Quý Đức.

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: 970 ha tại xứ đồng Bôn Trok, Bôn Chơ ma, Nam Quý Đức, Bôn Tham, Quý Tân, Quý Đức, Kơnia, Plơi Rngol (trong đó vùng sản xuất lúa giống 50 ha);

- Khu vực trồng thuốc lá: 310 ha, phân bố xứ đồng Jôn, Plơi Rngol, Bôn Tông Se, Bôn Chơ Ma (khu vực đất phù sa có địa hình cao, không ngập úng);

- Vùng trồng điều ghép cao sản xen cây dược liệu dưới tán vườn điều: 200 ha đất đối dốc tại các thôn.

2.6. Xã Ia Broái

- Vùng trồng rau, củ quả, hoa tươi tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 150 ha, bố trí tại Bôn Broăi (gần cầu Bến Mộng), trong đó diện tích trồng hoa tươi 20 ha.

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: 318 ha tại Bôn Tong Ô, Bôn Roái, Buôn Tul (trong đó diện tích sản xuất lúa giống 30 ha).

- Vùng chuyên canh cây thuốc lá: 320 ha tại Bôn Broăi, Bôn Ju, Bôn Tong Ô;

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: 160 ha, bố trí tại Bôn Roăi, bôn Tul, trong đó:

+ Khu vực trồng nho ứng dụng công nghệ cao: 30 ha tại Bôn Broái (gần cầu Bến Mộng)

+ Vùng trồng bưởi da xanh, trồng táo: 30 ha (Bôn Tul);

+ Vùng trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 100 ha, bố trí Bôn Broăi, Bôn Tul;

- Khu chăn nuôi tập trung: 40 ha tại Bôn Tul (trong đó khu phát triển nuôi chim Yến 5 ha).

2.7. Xã Ia Tul

- Vùng trồng rau, củ quả tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 80 ha khu vực giáp cầu Bến Mộng (trong đó diện tích trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao 30 ha, diện tích trồng hoa tươi 20 ha);

- Vùng trồng lúa chất lượng cao: 1.000 ha, Bôn Biah A, Biah B, Tờ Khế, Ia Ptao, vùng tưới hồ Ia Thul (khi hồ Ia Tul được đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng);

- Vùng chuyên canh mía: 150 ha tại Bôn Tờ Khế (giáp đất lâm nghiệp);

- Vùng trồng mỳ chất lượng cao: 300 ha bố trí đất nông nghiệp khu vực giáp núi;

- Khu vực trồng thuốc lá: 70 ha, Bôn Tờ Khế;

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: 170 ha, bố trí tại xứ đồng Chư Tol, xứ đồng Ksor Prong, xứ đồng Ia Chá, trong đó:

+ Vùng trồng nho ứng dụng công nghệ cao: 20 ha (gần cầu Bến Mộng);

+ Vùng trồng bưởi da xanh, trồng táo: 20 ha (xứ đồng Ksor Prong, xứ đồng Ia Chá);

+ Vùng trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 110 ha, bố trí tại xứ đồng Chư Tol, xứ đồng Ksor Prong, xứ đồng Ia Chá;

+ Vùng trồng cây ăn quả khác: 20 ha (các thôn);

- Vùng trồng cây dược liệu: 70 ha, trong đó: Vùng chuyên canh cây dược liệu: 20 ha (phía đồng xã giáp đất lâm nghiệp); vùng trồng cây dược liệu xen vườn điều rải rác tại các thôn.

- Vùng trồng điều ghép cao sản xen cây dược liệu dưới tán vườn điều: 180 ha, phía đồng xã giáp đất lâm nghiệp;

- Khu chăn nuôi tập trung: 50 ha, tại khu vực chăn nuôi tập trung Đức Long.

2.8. Xã Chư Mố

- Vùng trồng rau, củ quả tập trung gắn với bao tiêu sản phẩm: 30 ha khu vực giáp núi Chư Mố (gần vùng tưới trạm bơm Chư Mố 3);

- Vùng chuyên canh lúa: 700 ha vùng tưới trạm bơm Chư Mố 1, Chư Mố 2, Chư Mố 3 và diện tích chuyển đổi lúa 1 vụ sang lúa 2 vụ được tưới từ hồ Ia Tul (khi hồ Ia Tul được hoàn thành và đưa vào sử dụng).

- Vùng chuyên canh mía: 500 ha tại các thôn;

- Vùng chuyên canh trồng mỳ: 300 ha bố trí tại cánh đồng giáp đường đi khu khai thác khoáng sản Đức Long;

- Khu vực trồng thuốc lá: 30 ha đất phù sa giáp suối Ia Tul;

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: 200 ha, bố trí cánh đồng đường đi mỏ quặng Đức Long (hiện trạng các vườn Điều), trong đó: diện tích trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 170 ha; trồng cây ăn quả khác 30 ha.

- Vùng trồng điều ghép cao sản xen cây dược liệu dưới tán vườn điều: 250 ha, Khu vực giáp đất lâm nghiệp trên đường đi khai thác khoáng sản Đức Long;

- Khu chăn nuôi tập trung: 80 ha, tại khu vực chăn nuôi tập trung xứ đồng Toong Plong (trong đó khu vực phát triển nuôi chim yến tập trung 10 ha).

2.9. Xã Ia Kdăm

- Vùng chuyên canh lúa: 300 ha, phân bố dọc 2 bên sông thôn Bôn Dlai Bầu, thôn Plơi Toan, thôn Kdăm, thôn H'Bel;

- Vùng chuyên canh mía: 150 ha phân bố tại thôn Plơi Toan, thôn H'Bel, Bôn Dlai Bầu;

- Vùng chuyên canh mỳ: 300 ha, phân bố thôn Plơi Toan, thôn H'Bel, Bôn Dlai Bầu;

- Khu vực trồng thuốc lá: 70 ha, giáp sông Ba (thôn Plei Toan, Pliei Kdăm;

- Vùng trồng cây ăn quả tập trung: 180 ha tại thôn thôn Plơi Toan, Plơi Kdăm:

+ Vùng trồng bưởi da xanh, trồng táo: 10 ha tại thôn Plơi Toan, Plơi Kdăm,;

+ Vùng trồng xoài, ổi, mãng cầu, mít, vú sữa, dứa: 140 ha, bố trí tại thôn Plơi Toan, Plơi Kdăm;

+ Vùng trồng cây ăn quả khác: 30 ha (rải rác tại các thôn);

- Vùng trồng cây dược liệu: 220 ha, trong đó: Vùng chuyên canh cây dược liệu: 20 ha (thôn Plơi Toan), diện tích trồng cây dược liệu dưới tán vườn điều 200 ha

phân bố rải rác tại các thôn.

- Vùng trồng điều ghép cao sản xen cây dược liệu dưới tán vườn điều: 350 ha (Thôn Plơi Toan, thôn Kdăm, thôn Plei Dầu);

- Khu chăn nuôi tập trung: 105 ha, thôn Kdăm, thôn Plei Dầu.

3. Nội dung tuyên truyền chuyển đổi một số diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng có hiệu quả kinh tế cao, phát triển chăn nuôi giai đoạn 2021-2025

3.1. Xã Pờ Tó

- Chuyển đổi đất lúa 1 vụ, đất trồng cây hàng năm khác (bắp, đậu…) sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao: 55 ha tại các thôn: thôn 3, thôn 4, thôn 5 (giáp suối Đắk Pi Hiao); trong đó: năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 10 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha, năm 2025 chuyển đổi 30 ha.

- Chuyển đổi diện tích trồng mỳ (sắn) sang trồng mía ứng dụng công nghệ cao: 200 ha tại thôn 3, thôn 5, thôn Bi Giông, Bi Gia; trong đó năm 2022 chuyển đổi 30 ha, năm 2023 chuyển đổi 50 ha, năm 2024 chuyển đổi 50 ha, năm 2025 chuyển đổi 70 ha.

- Chuyển đổi diện tích trồng cây hàng năm khác (mía, mỳ, đậu, bắp) đất trồng lúa 1 vụ sang trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao gắn với bao tiêu sản phẩm: 890 ha tại các thôn: thôn 2, thôn 3, thôn 4, thôn 5, thôn Bi Giông, thôn Bi Gia; trong đó: năm 2022 chuyển đổi 50 ha, năm 2023 chuyển đổi 150 ha, năm 2024 chuyển đổi 200 ha, năm 2025 chuyển đổi 540 ha.

- Chuyển đổi diện tích mỳ ở khu vực đất có độ dốc, lẫn đá, nhiều đá lộ đầu, đang bị thoái hoá sang trồng điều ghép cao sản: 1.500 ha, tại khu vực thôn 3. thôn 4, thôn 5 thôn Bi Giông, Bi Gia (giáp khu vực đất lâm nghiệp); trong đó: năm 2022 chuyển đổi 100 ha, năm 2023 chuyển đổi 200 ha, năm 2024 chuyển đổi 200 ha, năm 2025 chuyển đổi 1.000 ha.

- Chuyển đổi diện tích mía, mỳ sang trồng cây dược liệu tập trung: 30 ha tại thôn 5, thôn Bi Giông; trong đó năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha.

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung: 160 ha, tại thôn 3, thôn 5, thôn Bi Giông, thôn Bi Gia; trong đó năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2023 chuyển đổi 30 ha, năm 2024 chuyển đổi 50 ha, năm 2025 chuyển đổi 60 ha.

3.2. Xã Chư Răng

- Chuyển đổi đất lúa 1 vụ, đất trồng cây hàng năm khác (đậu, bắp…) sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao 20 ha tại thôn Bình Tây (giáp suối Đắk Pi Hiao); trong đó: năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha.

- Chuyển đổi diện tích trồng bắp, đậu, mía, mỳ, lúa 1 vụ sang trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao gắn với bao tiêu sản phẩm: 150 ha tại các thôn: Đoàn Kết, thôn Bình Hòa, thôn Plei Du; trong đó năm 2022 chuyển đổi 15ha, năm 2023 chuyển đổi 35 ha, năm 2024 chuyện đổi 50 ha, năm 2025 chuyển đổi 50 ha.

- Chuyển đổi diện tích mỳ ở khu vực đất có độ dốc, lẫn đá, nhiều đá lộ đầu, đang bị thoái hóa sang trồng điều ghép cao sản: 230 ha, tại khu vực thôn Plei Du (phía Đông giáp đất lâm nghiệp); trong đó: năm 2023 chuyển đổi 30 ha, năm 2024 chuyển đổi 100 ha, năm 2025 chuyển đổi 100 ha;

- Chuyển đổi diện tích mía, mỳ sang trồng cây dược liệu tập trung: 30 ha tại thôn Plei Du; trong đó: năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 10 ha, năm 2024 chuyển đổi 15 ha;

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung ứng dụng công nghệ cao: 80 ha, tại xứ đồng Voong Bong 1, Voong Bong 2, thôn Đoàn Kết; trong đó: năm 2023 chuyển đổi 20 ha, năm 2024 chuyển đổi 30 ha, năm 2025 chuyển đổi 30 ha.

3.3. Xã Kim Tân

- Chuyển đổi diện tích lúa 1 vụ, bắp... sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao: 30 ha tại thôn 1 (gần trạm bơm thôn 1); trong đó: năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha.

- Chuyển đổi diện tích trồng cây hàng năm (bắp, đậu, mía, lúa 1 vụ..) sang trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao gắn với bao tiêu sản phẩm: 150 ha tại các thôn: thôn 1, thôn 2, thôn Đồng Sơn; trong đó: năm 2022 chuyển đổi 10 ha, năm 2023 chuyển đổi 30 ha, năm 2024 chuyển đổi 50 ha, năm 2025 chuyển đổi 60 ha.

- Chuyển đổi diện tích mỳ ở khu vực đất có độ dốc, lẫn đá, nhiều đá lộ đầu, đang bị thoái hóa nhanh sang trồng điều ghép cao sản để hạn chế xói mòn rửa trôi đất, hạn chế thoái hóa đất: 450 ha, tại khu vực thôn Mơ Năng 2, suối Đá, thác Voi; trong đó: năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2023 chuyển đổi 50 ha, năm 2024 chuyển đổi 100 ha, năm 2025 chuyển đổi 280 ha.

- Chuyển đổi diện tích mía, mỳ sang trồng cây dược liệu tập trung: 20 ha tại khu vực thôn 1; trong đó năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha;

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung ứng dụng công nghệ cao: 80 ha, tại thôn Đồng Sơn; trong đó năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2023 chuyển đổi 20 ha, năm 2024 chuyển đổi 20 ha, năm 2025 chuyển đổi 20 ha.

3.4. Xã Ia Mrơn

- Chuyển đổi đất trồng cây hàng năm (lúa 1 vụ, bắp…) sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao: 30 ha, tại xứ đồng Ma San (thôn H'lil); trong đó: năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha.

- Chuyển đổi diện tích trồng mỳ (sắn) sang trồng mía ứng dụng công nghệ cao: 100 ha tại thôn Bleng, thôn Đoàn Kết; trong đó năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2023 chuyển đổi 20 ha, năm 2024 chuyển đổi 30 ha, năm 2025 chuyển đổi 30 ha.

- Chuyển đổi diện tích mía, mỳ sang trồng cây dược liệu tập trung: 20 ha tại

xứ đồng H'lil; trong đó năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha;

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung: 10 ha khu vực đầu kênh chính Bắc; trong đó năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha.

3.5. Xã Ia Trok

Chuyển đổi đất trồng lúa 1 vụ, bắp…sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao: 30 ha tại các khu vực: xứ đồng Jôn, sông Ba, Plơi Rngol, Bôn Tông Se, Bôn Chơ Ma; trong đó: năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha.

3.6. Xã Ia Broái

- Chuyển đổi đất trồng lúa 1 vụ, bắp…sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao: 30 ha tại bôn Tong Ố, bôn Broái; trong đó: năm 2022 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 10,0 ha, năm 2025 chuyển đổi 10,0 ha.

- Chuyển đổi diện tích trồng lúa 1 vụ, đất trồng cây hàng năm khác (bắp, đậu, mía, mỳ..) sang trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao gắn với bao tiêu sản phẩm: 100 ha tại các thôn: bôn Broái, bôn Tul; trong đó: năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2030 chuyển đổi 30 ha, năm 2024 chuyển đổi 30 ha, năm 2025 chuyển đổi 20 ha.

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung: 30 ha, tại Bôn Tul, trong đó năm 2023 chuyển đổi 10 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha, năm 2025 chuyển đổi 10 ha.

3.7. Xã Ia Tul

- Chuyển đổi đất trồng lúa 1 vụ, đất cây hàng năm khác (đậu, bắp) sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao: 10 ha khu vực giáp cầu Bến Mộng (năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 5,0 ha).

- Chuyển đổi diện tích đất trồng lúa 1 vụ, đất trồng cây hàng năm khác (mía, mỳ, bắp…) sang trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao gắn với bao tiêu sản phẩm: 150 ha tại khu vực xứ đồng Chư Tol, xứ đồng Ksor Prong, xứ đồng Ia Chá (năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2030 chuyển đổi 30 ha, năm 2024 chuyển đổi 30 ha, năm 2025 chuyển đổi 70 ha).

- Chuyển đổi diện tích mỳ ở khu vực đất có độ dốc, lẫn đá, nhiều đá lộ đầu, đang bị thoái hóa sang trồng điều ghép cao sản: 150 ha, tại thôn Hbell (xứ đồng Hill khu vực phía Đông xã giáp ranh đất lâm nghiệp), trong đó năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2023 chuyển đổi 30 ha, năm 2024 chuyển đổi 50 ha, năm 2025 chuyển đổi 50 ha.

- Chuyển đổi diện tích mía, mỳ sang trồng cây dược liệu tập trung: 20 ha khu vực phía Đông xã (giáp ranh đất lâm nghiệp); năm 2023 chuyển đổi 20 ha, năm 2024 chuyển đổi 20 ha.

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung: 20 ha, tại khu vực chăn nuôi Đức Long (năm 2023 chuyển đổi

10 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha).

3.8. Xã Chư Mố

- Chuyển đổi đất trồng lúa 1 vụ, bắp… sang trồng rau củ quả ứng dụng công nghệ cao gắn với bao tiêu sản phẩm: 20 ha khu vực giáp sông Ayun thuộc vùng tưới trạm bơm Chư Mố 3 (năm 2022 chuyển đổi 5 ha, năm 2023 chuyển đổi 5,0 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha).

- Chuyển đổi diện tích đất trồng cây hàng năm khác (mía, mỳ, bắp..) sang trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao gắn với bao tiêu sản phẩm: 150 ha tại khu vực đi mỏ quặng Đức Long (năm 2022 chuyển đổi 10 ha, năm 2023 chuyển đổi 20 ha, năm 2024 chuyển đổi 50 ha, năm 2025 chuyển đổi 70 ha).

- Chuyển đổi diện tích mỳ ở khu vực đất có độ dốc, lẫn đá, nhiều đá lộ đầu, đang bị thoái hóa sang trồng điều ghép cao sản: 150 ha, khu vực gần núi Chư Mố (năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2023 chuyển đổi 30 ha, năm 2024 chuyển đổi 50 ha, năm 2025 chuyển đổi 50 ha);

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung: 30 ha, tại khu vực Tong Plong (năm 2023 chuyển đổi 10 ha, năm 2024 chuyển đổi 20 ha).

3.9. Xã Ia Kdăm

- Chuyển đổi diện tích mỳ ở khu vực đất có độ dốc, lẫn đá, nhiều đá lộ đầu, đang bị thoái hóa sang trồng điều ghép cao sản: 300 ha tại khu vực Plei Toan (năm 2022 chuyển đổi 20 ha, năm 2023 chuyển đổi 50 ha, năm 2024 chuyển đổi 70 ha, năm 2025 chuyển đổi 160 ha).

- Chuyển đổi diện tích mía, mỳ sang trồng cây dược liệu tập trung: 20 ha tại thôn Plơi Toan (năm 2023 chuyển đổi 10 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha);

- Chuyển đổi diện tích đất trồng mỳ kém hiệu quả sang phát triển chăn nuôi trang trại tập trung: 40 ha, tại thôn Kdăm, thôn Plei Dầu (năm 2023 chuyển đổi 10 ha, năm 2024 chuyển đổi 10 ha, năm 2025 chuyển đổi 20 ha) .

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện:

- Chủ trì, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp với các cơ quan, đơn vị hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự toán các lớp tuyên truyền trình UBND huyện phê duyệt để tổ chức tuyên truyền vận động người dân thực hiện đảm bảo đạt hiệu quả cao nhất.

- Tham mưu UBND huyện đôn đốc Trung tâm DVNN, UBND các xã xây dựng các mô hình, dự án các loại cây trồng chuyển đổi theo Dự án trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện, đồng thời giám sát chặt chẽ việc triển khai của các đơn vị.

- Hàng năm, lập kế hoạch và dự trù kinh phí xây dựng mô hình điểm, mô hình kiểu mẫu về sản xuất tập trung gắn với tiêu thụ sản phẩm; sản xuất rau, hoa, quả ứng

dụng công nghệ cao,… gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch thẩm định đề xuất UBND huyện bố trí kinh phí trong kế hoạch dự toán ngân sách hàng năm theo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế.

2. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện:

- Theo chức năng, nhiệm vụ chủ động phối hợp chặt chẽ với Phòng Nông nghiệp huyện, UBND các xã và các HTX Nông nghiệp để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Củng cố, kiện toàn lại hệ thống khuyến nông cơ sở để cùng với UBND các xã tham gia tuyên truyền, vận động người nông dân triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch.

- Phân công viên chức phụ trách địa bàn các xã và bám sát địa phương, bám sát cơ sở để kịp thời đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Hàng năm chủ động xây dựng danh mục mô hình, dự án trình UBND huyện phê duyệt để thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình dự án về nông nghiệp, nhất là các mô hình lúa chất lượng cao, mô hình cây ăn quả, mô hình cây dược liệu gắn với tổ chức nhân rộng mô hình.

3. Phòng Tài chính-Kế Hoạch

- Tham mưu UBND huyện kêu gọi các nhà đầu tư, doanh nghiệp, HTX đến tổ chức sản xuất, liên kết và tiêu thụ sản phẩm cho người dân.

- Hàng năm, trên cơ sở dự toán của các đơn vị lập gửi về, Phòng Tài chính kiểm tra, tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện xem xét bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này theo cấp quản lý ngân sách của Luật Ngân sách.

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí hàng năm để UBND các xã, trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Phòng nông nghiệp và PTNT tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuển giao khoa học kỹ thuật trong sản xuất, xây dựng các mô hình nông nghiệp để thực hiện.

4. Trung tâm Văn hóa thông tin, thể thao

Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan và hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030. Chú trọng biểu dương các cá nhân, mô hình hay, những điển hình tiên tiến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể

Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình phổ biến kịp thời nội dung Kế hoạch triển khai Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 đến các chi hội, hội viên, đoàn viên; vận

động các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

- Vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia chuyển đổi cây trồng trên địa bàn huyện; hưởng ứng tích cực tham gia các mô hình do các cơ quan, đơn vị của huyện triển khai đạt hiệu quả cao nhất để nhân rộng. Đồng thời chủ động tìm kiếm thị trường, kết nối với các doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh cá thể để tổ chức sản xuất và tham gia liên kết đạt hiệu quả cao nhất.

6. Ủy ban nhân dân các xã:

- Bám sát vào kế hoạch để xây dựng chương trình hành động triển khai Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 trên địa bàn xã và tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp trong tổ chức thực hiện Kế hoạch. Tổ chức triển khai thực hiện tốt các mô hình, dự án về phát triển nông nghiệp đặc biệt là mô hình nâng cao hiệu quả cây lúa, mô hình cây ăn quả, cây dược liệu… trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về Kế hoạch triển khai Dự án Đánh giá thích nghi đất đai, phân vùng sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến năm 2030 để người dân tích cực tham gia thực hiện.

Trong quá trình triển khai Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- VP HĐND-UBND huyện;
- Hội Nông dân huyện;
- Phòng NNPTHT, TCKH;
- Trung tâm DVNN, VHTT&TThuyện (t/h);
- UBND các xã;
- Các HTX Nông nghiệp trên địa bàn huyện ;
- Lưu: VT,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Tuấn